

CHƯƠNG IX

CHÍN PHÁP (NAVAKANIPĀṬA)

I. PHẨM CHÁNH GIÁC (SAMBODHIVAGGA)

I. KINH CHÁNH GIÁC (*Sambodhisutta*)¹ (A. IV. 351)

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: “Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần² lấy gì làm sở y để tu tập?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: “Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần, lấy gì làm sở y để tu tập?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Ở đây, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu. Này chư Hiền, đây là sở y thứ nhất để tu tập các pháp chánh giác phần.”

“Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn (*Pātimokkha*), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các

¹ Tham chiếu: *Tức vị Tỷ-kheo thuyết kinh* 即為比丘說經 (T.01. 0026.57. 0492a13).

² *Sambodhapakkhika*: Chánh giác phần.

lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.”

“Lại nữa, nay chư Hiền, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm được rộng mở như luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh cần tinh tấn, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần.”

“Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, đề thành tựu các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần.”

“Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần.”

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Sẽ giữ giới, sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở như luận về ít dục... những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Sẽ sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Sẽ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo ấy đã trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập: Cần phải tu tập tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái, cần phải tu tập từ tâm để đoạn tận sân, cần phải tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra để cắt đứt tâm, cần phải tu tập tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú; với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại đạt được Niết-bàn.

II. KINH Y CHỈ (*Nissayasutta*) (A. IV. 353)

2. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

— Đầy đủ y chỉ, đầy đủ y chỉ, bạch Thế Tôn, được nói lên như vậy. Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ?

– Nếu Tỷ-kheo y chỉ lòng tin, đoạn tận bất thiện, tu tập thiện, như vậy với vị ấy, bất thiện được đoạn tận. Nếu Tỷ-kheo y chỉ tà (xấu hổ)... Nếu Tỷ-kheo y chỉ sợ hãi tội lỗi... Nếu Tỷ-kheo y chỉ tinh tấn... Nếu Tỷ-kheo y chỉ trí tuệ, đoạn tận bất thiện, tu tập thiện, như vậy với vị ấy, bất thiện được đoạn tận. Như vậy, Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận, đã khéo đoạn tận bất thiện, khi bất thiện ấy được thấy với Thánh trí tuệ và được đoạn tận.

Này các Tỷ-kheo, sau khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, có bốn pháp nữa vị ấy phải y chỉ.³ Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi cân nhắc, thực hành một sự; sau khi cân nhắc, kham nhẫn một sự; sau khi cân nhắc, từ bỏ một sự; sau khi cân nhắc, trừ sạch một sự.⁴ Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ.

III. KINH TÔN GIẢ MEGHIYA (*Meghiyasutta*)⁵ (A. IV. 354)

3. Một thời, Thế Tôn trú ở Cālīkā, tại núi Cālīkā. Lúc bấy giờ, Tôn giả Meghiya⁶ là thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn;⁷ sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn đi vào làng Jantu để khát thực.
- Này Meghiya, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Meghiya vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào làng Jantu để khát thực. Sau khi khát thực ở làng Jantu xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về, đi đến bờ sông Kimikālā. Trong khi bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikālā, Tôn giả Meghiya thấy một rừng xoài đẹp dễ khả ái; thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: “Rừng xoài này thật là đẹp dễ, khả ái! Vậy thật là vừa đủ để cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận, ta sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần.”

Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát và đi vào làng Jantu để khát thực. Đi khát thực xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về, con đi đến bờ sông Kimikālā. Bạch Thế Tôn, khi con bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikālā, con thấy một rừng xoài đẹp dễ khả ái; thấy vậy, con suy nghĩ như sau: “Rừng xoài này thật là đẹp dễ khả ái! Vậy thật là vừa đủ cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận, ta sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần.”

³ *Upanissāya vihātabbā*. Xem M. II. 3.

⁴ *Cattāri apassenāni*: Bốn y chỉ, chống đỡ. Xem A. V. 30; D. III. 224.

⁵ Tham chiếu: *Di-ê kinh 彌醯經* (T.01. 0026.56. 0491a14).

⁶ Về Meghiya, xem *Pss. Breth.* 350, 67.

⁷ Kinh này được tìm thấy trong *Ud.* 34.

– Hãy chờ đợi, này Meghiya,⁸ cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

Lần thứ hai, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Còn con, bạch Thế Tôn, có sự việc cần phải làm thêm, còn có việc cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần.

– Hãy chờ đợi, này Meghiya, cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

Lần thứ ba, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Còn con, bạch Thế Tôn, có sự việc cần phải làm thêm, còn có việc cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần.

– Này Meghiya, khi ông đã nói tinh cần, thời Ta có thể còn nói gì nữa! Vậy này Meghiya, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, ra đi đến rừng xoài ấy; sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài, rồi ngồi nghỉ ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng ấy, phần lớn ba ác, bất thiện tầm hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm và hại tầm. Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau: “Thật kỳ lạ thay! Thật hy hữu thay! Ta vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhưng ba ác, bất thiện tầm này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm.”

Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, khi con sống tại rừng xoài ấy, ba ác, bất thiện tầm hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Thật kỳ lạ thay! Thật hy hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhưng ba ác, bất thiện tầm này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm.”

– Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, năm pháp đưa đến thuần thực. Thế nào là năm?

Ở đây, này Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ nhất đưa đến thuần thực.

Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bốn (*Pātimokkha*), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ hai đưa đến thuần thực.

⁸ AA. IV. 358: Thế Tôn ngăn chặn Meghiya vì biết Meghiya chưa đủ sức để đạt đến trí tuệ.

Lại nữa, này Meghiya, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm được rộng mở như luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh cần tinh tấn, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ ba đưa đến thuần thực.

Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để được đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ tư đưa đến thuần thực.

Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ năm đưa đến thuần thực.

Này Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, được chờ đợi như sau: Sẽ sống có giới, được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở như luận về ít dục... những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ sống tinh cần tinh tấn... không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ có trí tuệ... chơn chánh đoạn tận khổ đau. Và này Meghiya, khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập: Tu tập tướng bất tịnh để đoạn tận tham ái, tu tập từ bi để đoạn tận sân, tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra để cắt đứt tầm, tu tập tướng vô thường để phá hoại ngã mạn. Này Meghiya, với Tỷ-kheo có tướng vô thường, tướng vô ngã được tồn tại; có tướng vô ngã, thời ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại đạt được Niết-bàn.

IV. KINH TÔN GIẢ NANDAKA (*Nandakasutta*)⁹ (A. IV. 358)

4. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nandaka đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo trong hội trường, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường; sau khi đến, đứng ngoài cửa hội trường, chờ đợi cho cuộc thuyết giảng chấm dứt.

⁹ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.11. 0073a02).

Biết được bài giảng đã chấm dứt, Thế Tôn đứng hắng và gõ vào then cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bước vào hội trường và ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn bảo Tôn giả Nandaka:

– Dài thay, này Nandaka, là pháp môn này, ông đã giảng cho các Tỷ-kheo! Lung Ta đã mỗi khi đứng ở ngoài cửa, chờ cho buổi thuyết giảng chấm dứt.

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Nandaka lấy làm bối rối bạch Thế Tôn:

Bạch Thế Tôn, chúng con không biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa, thời chúng con đã không nói dài như vậy.

Thế Tôn sau khi biết tâm trạng bối rối của Tôn giả Nandaka, liền nói với Tôn giả Nandaka:

– Lành thay, lành thay, này Nandaka! Thật là xứng đáng cho các thiện nam tử, các ông vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các ông ngồi lại với nhau để nghe pháp. Này Nandaka, khi các ông hội họp với nhau, này Nandaka, có hai việc cần phải làm: Nói pháp hay giữ yên lặng của bậc Thánh. Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới, như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy; do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: “Làm thế nào ta có lòng tin và có giới.”

Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới nhưng nội tâm không được tịnh chỉ, như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy; do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: “Làm thế nào ta có lòng tin, có giới và có được nội tâm tịnh chỉ?”

Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có được nội tâm tịnh chỉ, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có được nội tâm tịnh chỉ nhưng không có được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy; do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: “Làm thế nào ta có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán?”

Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ và có được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Nói như vậy xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, bước vào tinh xá.

Rồi Tôn giả Nandaka, khi Thế Tôn đi không bao lâu, gọi các Tỷ-kheo:

– Nay, này chư Hiền, Thế Tôn với bốn câu, sau khi thuyết trình Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: “Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin... như vậy vị ấy được đầy đủ với chi phần ấy.”

Này chư Hiền, có năm lợi ích này, do nghe pháp đúng thời và luận đàm về pháp đúng thời. Thế nào là năm?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy ái mộ bậc Đạo sư, thích ý, kính trọng và noi gương theo. Thừa chư Hiền, đây là lợi ích thứ nhất do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy thọ trì về nghĩa, thọ trì về pháp. Thừa chư Hiền, đây là lợi ích thứ hai do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy sau khi thể nhập nghĩa cú thâm sâu trong pháp ấy, vị ấy thấy. Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ ba do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, các vị đồng Phạm hạnh tôn trọng noi gương thêm nữa, nghĩ rằng: “Vị ấy đã chứng hay sẽ chứng.” Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ tư do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Ở đây, các Tỷ-kheo nào là Hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, họ được nghe pháp ấy, khởi lên tinh tấn để chứng đạt được những gì chưa được chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa được chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa được chứng ngộ. Còn các Tỷ-kheo nào ở đây là các bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã đoạn trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát; những vị ấy sau khi nghe pháp, sống chú tâm vào hiện tại lạc trú. Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ năm do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

Này chư Hiền, đó là năm lợi ích do nghe pháp đúng thời, và do đàm luận về pháp đúng thời.

V. KINH NHỮNG SỨC MẠNH (*Balasutta*) (A. IV. 363)

5. Nay các Tỷ-kheo, có bốn sức mạnh¹⁰ này. Thế nào là bốn? Tuệ lực, tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực.

Và nay các Tỷ-kheo thế nào là tuệ lực?

Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện, những pháp nào thiện được xem là thiện; những pháp nào có tội được xem là có tội, những pháp nào vô tội được xem là vô tội; những pháp nào đen được xem là đen, những pháp nào trắng được xem là trắng; những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện, những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện; những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh, những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh. Những pháp ấy cần phải được khéo quán sát, khéo thâm sát với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện, những pháp nào có tội được xem là có tội, những pháp nào đen được xem là đen, những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện, những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh; đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để đoạn tận. Những pháp nào thiện được xem là thiện, những pháp nào không có tội được xem là không có tội, những pháp nào trắng được xem là trắng, những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện, những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh; đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để chứng được. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Nay các Tỷ-kheo, thế nào là vô tội lực?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu thân nghiệp vô tội, thành tựu khẩu nghiệp vô tội, thành tựu ý nghiệp vô tội. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô tội lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là năng nhiếp lực?

Nay các Tỷ-kheo, có bốn nhiếp pháp này: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Tồi thượng trong các loại bồ thí, nay các Tỷ-kheo, là pháp thí. Tồi thượng trong các loại ái ngữ, nay các Tỷ-kheo, là tiếp tục thuyết pháp cho những ai hy cầu và lắng tai nghe. Tồi thượng trong các lợi hành, nay các Tỷ-kheo, là đối với người không có lòng tin, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ lòng tin; đối với người không giữ giới, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ giới; đối với người xan tham, khích lệ, đặt vào, an trú vào bố thí; đối với người ác tuệ, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, tồi thượng trong đồng sự là đồng sự giữa bậc Dự Lưu với bậc Dự Lưu, bậc Nhất Lai với bậc Nhất Lai, bậc

¹⁰ Bốn sức mạnh này, xem A. II. 142; IV. 2; D. III. 152.

Bất Lai với bậc Bất Lai, bậc A-la-hán với bậc A-la-hán. Nay các Tỷ-kheo, đây là sức mạnh năng nhiếp.

Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn sức mạnh.

Thành tựu bốn sức mạnh ấy, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử vượt qua năm sợ hãi. Thế nào là năm?

Sợ hãi về sinh sống, sợ hãi về tiếng đồn xấu, sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng, sợ hãi về chết, sợ hãi về ác thú. Nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ấy thẩm sát như sau:

“Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống. Vì sao ta sẽ không có sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống? Ta có bốn lực này: Tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Kẻ ác tuệ có thể sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ biếng nhác có thể sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống.

Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi về tiếng đồn xấu...

Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng...

Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi về chết...

Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú. Vì sao ta sẽ không có sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú? Ta có bốn lực này: Tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Kẻ ác tuệ có thể sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú; kẻ biếng nhác có thể sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú; kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú; kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú.”

Thành tựu bốn lực ấy, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử vượt qua năm sợ hãi này.

VI. KINH CẦN PHẢI THÂN CẬN (*Sevanāsutta*)¹¹ (A. IV. 365)

6. Ở đây, Tôn giả Sāriputta gọi các Tỷ-kheo... Tôn giả Sāriputta nói như sau:

– Nay chư Hiền, con người cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: Cần phải thân cận hay không cần phải thân cận. Y áo, này chư Hiền, cần phải tìm hiểu trên hai phương diện: Cần được sử dụng hay không cần được sử dụng. Đồ ăn khát thực, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: Cần được sử dụng hay không cần sử dụng. Sàng tọa, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: Cần được sử dụng hay không cần sử dụng. Làng và thị trấn, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: Cần được tìm đến hay không cần tìm đến. Quốc độ, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: Cần được tìm đến hay không cần được tìm đến.

Con người, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: Cần phải thân cận hay không cần phải thân cận đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

¹¹ Tham chiếu: *Tăng*. 增 (T.02. 0125.45.3. 0771c17); *Lâm kinh* 林經 (T.01. 0026.107. 0596c25).

Ở đây, khi biết được về một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm; các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn.” Đối với một người như vậy, này chư Hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.

Ở đây, khi biết được một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm; nhưng các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn.” Đối với một người như vậy, này chư Hiền, sau khi tính toán (*saṅkhā*), không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.

Ở đây, khi biết được một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng; những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn.” Này chư Hiền, đối với một người như vậy, sau khi tính toán, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi.

Ở đây, sau khi biết được một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng; những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn.” Này chư Hiền, đối với một người như vậy, cần phải theo cho đến trọn đời, không được bỏ đi, dầu có bị từ chối.

Này chư Hiền, một người cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được thân cận và không cần được thân cận đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

Y áo, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về y áo như sau: “Nếu ta sử dụng y áo này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; y áo như vậy không nên sử dụng.” Ở đây, sau khi biết được về y áo như sau: “Nếu ta sử dụng y áo này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y áo như vậy nên sử dụng.”

Này chư Hiền, y áo cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

Đồ ăn khát thực, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng và không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: “Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khát thực như vậy không nên sử dụng.” Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: “Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khát thực như vậy nên sử dụng.”

Này chư Hiền, đồ ăn khát thực cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng và không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

Sàng tọa, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng và không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: “Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; sàng tọa như vậy không nên sử dụng.” Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: “Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; sàng tọa như vậy nên sử dụng.”

Này chư Hiền, sàng tọa cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

Làng, thị trấn, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: “Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; làng, thị trấn như vậy không nên được tìm đến.” Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: “Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; làng, thị trấn như vậy cần được tìm đến.”

Này chư Hiền, làng, thị trấn cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

Quốc độ, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: “Nếu ta tìm đến quốc độ này,

các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; quốc độ như vậy không nên được tìm đến.” Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: “Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; quốc độ như vậy nên được tìm đến.”

Này chư Hiền, quốc độ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

VII. KINH DU SĨ SUTAVĀ (*Sutavāsutta*)¹² (A. IV. 369)

7. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu). Rồi du sĩ Sutavā đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sutavā bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Giribbaja. Tại đây, bạch Thế Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn: “Này Sutavā, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể làm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại như trước còn làm gia chủ.” Bạch Thế Tôn, như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không?

– Thật vậy, này Sutavā, như vậy ông đã khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì. Xưa kia và cả nay nữa, này Sutavā, Ta đã nói như sau: “Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại như trước còn làm gia chủ; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sân; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến si; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sợ hãi.”

¹² Kinh này và kinh kế tiếp, tham chiếu: *Thanh tịnh kinh* 清淨經 (T.01. 0001.17. 0072c12).

Xưa kia và cả nay nữa, Ta nói như sau: “Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự.”

VIII. KINH DU SĨ SAJJHA (*Sajjhasutta*) (A. IV. 371)

8. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Gijjhakūṭa. Rồi du sĩ Sajjha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sajjha bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Giribbaja. Tại đây, bạch Thế Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn: “Này Sajjha, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại như trước còn làm gia chủ.” Bạch Thế Tôn, như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không?

– Thật vậy, này Sajjha, như vậy, ông đã khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì. Xưa kia và cả nay nữa, này Sajjha, Ta đã nói như sau: “Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại như trước còn làm gia chủ; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận (*paccakkhātum*) Phật; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Pháp; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận chúng Tăng; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận học pháp.”

Xưa kia và cả nay nữa, Ta tuyên bố như sau: “Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự.”

IX. KINH CÁC HẠNG NGƯỜI (*Puggalasutta*) (A. IV. 372)

9. Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là chín?

Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng đắc quả A-la-hán; bậc Bất Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai; bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai; bậc Dự Lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu; kẻ phàm phu.

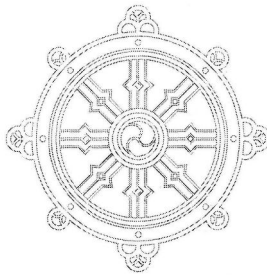
Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt hiện hữu ở đời.

X. KINH ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG (*Āhuneyyasutta*)¹³ (A. IV. 373)

10. Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là chín?

Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng đắc quả A-la-hán; bậc Bất Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai; bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai; bậc Dự Lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu; bậc Chuyển tánh.

Nay các Tỷ-kheo, chín hạng người này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.



¹³ Tham chiếu: *Tăng*. 增 (T.02. 0125.44.8. 0767b27).